

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
VÀ SỰ THÍCH NGHI CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

DIGITAL TRANSFORMATION IN HIGHER EDUCATION AND THE ADAPTATION OF
EDUCATIONAL INSTITUTIONS IN VIETNAM TODAY

PHẠM THỊ THU HƯƠNG^(*)

THÔNG TIN	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 27-12-2024 Ngày biên tập xong: 12-5-2025 Ngày duyệt đăng: 29-5-2025 Mã số: TCKH51-11-2025 ISSN: 2525 – 2429 Từ khóa: chuyển đổi số; giáo dục đại học; sự thích nghi; Việt Nam. Key words: digital transformation; higher education; adaptation; Vietnam.	<i>Cuộc Cách mạng công nghiệp thứ tư với những bước nhảy vọt của khoa học - công nghệ, chuyển đổi số diễn ra nhanh chóng và ngày càng phổ biến. Quá trình đổi mới trong giáo dục đại học theo đó cũng cần chuyển đổi, áp dụng các phương pháp giảng dạy, nghiên cứu, học tập và quản lý mới để nắm bắt xu thế và theo kịp thời đại. Bài viết chỉ ra sự thích nghi chuyển đổi số ở Việt Nam, những cơ hội và thách thức của các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam cũng như đưa ra một số kiến nghị để đổi mới công tác này ở nước ta trong công cuộc chuyển đổi số hiện nay.</i> ABSTRACT: The Fourth Industrial Revolution, marked by leaps in science and technology and rapid digital transformation, is becoming increasingly widespread. Accordingly, the process of innovation in higher education must also adapt, applying new methods in teaching, research, learning, and management to embrace trends and keep pace with the times. The article highlights the digital transformation adaptation in Vietnam, the opportunities and challenges faced by Vietnamese higher education institutions, and provides several recommendations for innovating this process in the country's ongoing digital transformation efforts.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục đại học nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, giúp nâng cao dân trí và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước; thực hiện nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; đào tạo người học có phẩm chất

chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học - công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc quốc tế; có ý thức phục vụ cộng đồng và đất nước. Để đạt được mục tiêu của giáo dục đại học, các cơ sở giáo

^(*) TS. Trung tâm Lý luận Chính trị, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, ptthuong.cps@vnuhcm.edu.vn

dục đại học không chỉ tập trung phát triển người học, lấy người học làm trung tâm, đánh thức sự sáng tạo, tiềm năng phát triển của người học mà công tác quản trị giáo dục cũng cần được chú trọng, cần có sự đổi mới trong giáo dục đại học để thích nghi với sự phát triển như vũ bão của khoa học - công nghệ, nhất là khi đất nước ta đang trong quá trình hội nhập và chuyển đổi số như hiện nay.

Ngày 3-6-2020, Chính phủ quyết định phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Định hướng từ năm 2025-2030, giáo dục và đào tạo là một trong 8 lĩnh vực ưu tiên hàng đầu trong chuyển đổi số.

Trong những năm gần đây, đa số người dân Việt Nam sử dụng điện thoại thông minh và Internet. Đặc biệt, giới trẻ đang làm quen với môi trường số và đây là bước đầu cho việc thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục đại học. Theo thống kê, số người dùng Internet tính đến đầu năm 2024, có 78,44 triệu người sử dụng Internet tại Việt Nam, khi tỷ lệ tiếp cận Internet đạt 79,1%. Việt Nam có 72,70 triệu người sử dụng mạng xã hội vào tháng 1-2024, tương đương với 73,3% tổng dân số. Việt Nam nằm trong top 10 quốc gia có tỷ lệ người dân truy cập Internet cao nhất thế giới. Riêng ở mạng xã hội, tính đến tháng 1-2021, có 72 triệu người dùng, chiếm 73,7% dân số [4].

2. NỘI DUNG

2.1. Phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Phương pháp định lượng

Dựa trên kết quả thu thập số liệu từ các bài nghiên cứu của các học giả có uy tín bàn về chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số giáo dục đại học nói riêng. Bên cạnh đó, bài viết dựa trên kết quả khảo sát một số cơ sở giáo dục đại học dựa trên các câu hỏi xoay quanh vấn đề chuyển đổi số ở các trường đại học Việt Nam.

2.1.2. Phương pháp định tính

Từ số liệu thu thập, bài viết sẽ phân tích, nhận xét các bước phát triển chuyển đổi số và

những tác động của nó đến các giáo dục đại học cũng như cách thức các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam áp dụng chuyển đổi số vào hệ thống quản trị của mình.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Chuyển đổi số

Chuyển đổi số (Digital transformation) là quá trình thay đổi từ mô hình truyền thống sang môi trường nghiệp số, bằng cách áp dụng công nghệ mới như điện toán đám mây (Cloud), dữ liệu lớn (Big data), Internet vạn vật (IoT)... thay đổi phương thức điều hành, lãnh đạo, quy trình làm việc...

Trên thế giới, chuyển đổi số bắt đầu được nhắc đến nhiều vào khoảng năm 2015, phổ biến từ năm 2017. Ở Việt Nam, chuyển đổi số bắt đầu được nhắc đến nhiều vào khoảng năm 2018. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia vào ngày 3-6-2020. Chuyển đổi số là bước phát triển tiếp theo của tin học hóa, có được nhờ vào sự tiến bộ vượt bậc của những công nghệ mới mang tính đột phá, nhất là công nghệ số. Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số. Chuyển đổi số hiểu chung là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân cũng như tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất trên môi trường số với các công nghệ số. Các mô hình và quá trình kinh doanh số sẽ tái cấu trúc nền kinh tế. Chuyển đổi số là quá trình chuyển đổi ở cấp độ hệ thống nhằm thay đổi hành vi trên quy mô lớn. Bản chất của chuyển đổi số là sáng tạo.

2.2.2. Chuyển đổi số trong giáo dục đại học

Chuyển đổi số trong giáo dục là một trong những lĩnh vực được Chính phủ ưu tiên trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia. Nhằm định hướng cho quá trình này, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25-01-2022, phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”. Để triển khai thực hiện đề án, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã ban hành Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10-5-2022, đề ra kế hoạch cụ thể nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục giai đoạn 2022-2025, trong đó “xác định các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025” [1].

Chuyển đổi số trong giáo dục là ứng dụng công nghệ kỹ thuật số và hệ thống thông tin Internet vào lĩnh vực giáo dục để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục. Chuyển đổi số trong giáo dục có thể được hiểu là quá trình thay đổi tổng thể, toàn diện cách thức giảng dạy, học tập, quản lý trong giáo dục. Do đó, chuyển đổi số trong giáo dục đại học cũng là một tất yếu khách quan vì những lý do sau: Góp phần tích cực vào việc hỗ trợ giảng viên trong việc giảm tải một số công việc như điểm danh, chấm bài, sử dụng các ứng dụng công nghệ hiện đại để làm sinh động bài giảng... Chuyển đổi số giúp cho sinh viên có tài liệu học tập hiệu quả, đa dạng hóa hình thức học tập, cập nhật yêu cầu nhiệm vụ nhanh chóng thuận lợi. Chuyển đổi số còn giúp các nhà quản lý thực hiện công việc một cách thuận tiện, nhanh chóng. Chính vì những lý do đó mà các cơ sở giáo dục đại học đang tích cực thực hiện chuyển đổi số, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và khẳng định thương hiệu của mình.

Như vậy, có thể hiểu: Chuyển đổi số trong giáo dục đại học là thay đổi cách thức quản lý, nghiên cứu, giảng dạy, học tập bậc đại học, sau đại học từ truyền thống sang ứng dụng công nghệ kỹ thuật số và hệ thống thông tin internet nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo bậc đại học và sau đại học tại các cơ sở giáo dục đại học.

2.2.3. Thực trạng chuyển đổi số trong giáo dục đại học ở Việt Nam

Tại Việt Nam, chuyển đổi số được nhắc đến đã lâu nhưng đến năm 2020 mới thực sự được đẩy mạnh. Điều này được minh chứng qua việc Thủ tướng Chính phủ ký phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Trong đó, giáo dục là một trong tám lĩnh vực được ưu tiên thực hiện.

Trong nghiên cứu, giảng dạy và học tập

Dạy - học là hoạt động quan trọng nhất trong hoạt động đào tạo ở các cơ sở giáo dục đại học, giúp người học đạt được mục tiêu học tập và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Đó là một chuỗi các hoạt động dạy của giảng viên, hoạt động học của người học và hoạt động kiểm tra, đánh giá của cơ sở giáo dục đại học. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học đã mang lại những thành công nhất định cho hoạt động đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học. Chuyển đổi số trong hoạt động dạy học cần được triển khai đồng bộ với sự tham gia của tất cả cán bộ, giảng viên và người học. Chẳng hạn, bài giảng của một bài học có thể là sản phẩm của nhóm chuyên môn, của bộ môn, của cơ sở giáo dục hoặc của một chuyên gia đầu ngành về lĩnh vực liên quan đến nội dung bài học. Tất cả các giảng viên giảng dạy bài học này sẽ sử dụng sản phẩm đó để thực hiện dạy học, hoặc giảng viên là người tổ chức lớp học để nghe bài giảng. Sau đó, giảng viên là người giải đáp thắc mắc, tổ chức cho người học giải quyết các yêu cầu đặt ra. Chuyển đổi số trong giảng dạy, nghiên cứu, học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập là sự thay đổi về hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; thay đổi nguồn và phương thức cung cấp học liệu; đổi mới phương pháp dạy học, phương thức tương tác và quản lý lớp học. Hoạt động dạy học trên môi trường số được thực hiện thông qua hệ thống đào tạo trực tuyến. Các cơ sở giáo dục đại học cần phát triển, ứng dụng nền tảng số dạy và học trực tuyến với các tính năng tiên tiến hỗ trợ học tập

cá thể hóa và tăng cường trải nghiệm; tăng cường kiểm tra, thi trên máy tính và thi trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường và mạng IoT, thiết lập hệ sinh thái chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục. Phát triển, ứng dụng nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs), tăng cường công nhận tín chỉ các khóa học trực tuyến giữa các cơ sở giáo dục đại học; Triển khai thí điểm mô hình giáo dục đại học số tại một số cơ sở giáo dục đại học. Nguồn học liệu chủ yếu được cung cấp trên môi trường mạng thông qua hệ thống quản lý học tập (LMS), hệ thống quản lý nội dung học tập (LCMS) thư viện số và nguồn tài nguyên giáo dục mở. Phương pháp giảng dạy, quản lý lớp học, tương tác với người học trên môi trường số được thực hiện đa dạng nhờ sự hỗ trợ của các phương tiện kỹ thuật số, học liệu số, môi trường truyền thông số. Với sự hỗ trợ của công nghệ cho phép người dạy có thể kết hợp nhiều phương pháp dạy học khác nhau; tương tác với người học qua nhiều kênh, bằng nhiều hình thức khác nhau; sử dụng những công cụ, phương pháp quản lý người học khác nhau.

Hiện nay, hầu hết các lớp học tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam đều được trang bị các thiết bị công nghệ hiện đại như: Bàn học thông minh, đầu ghi hình, thiết bị họp trực tuyến, bảng điện tử thông minh... Xu hướng công nghệ này đang được nhân rộng trong các không gian giảng dạy. Bên cạnh đó, một số cơ sở giáo dục đại học còn hỗ trợ sinh viên tham gia trải nghiệm công nghệ cao. Thậm chí, họ còn tổ chức các chuyến tham quan thực tế ảo. Nhờ các ứng dụng này, người học dễ dàng hơn trong việc tiếp thu kiến thức, tra cứu thông tin. Cũng nhờ đó, giảng viên có thể quản lý được bảng điểm, thời khóa biểu hay những thông tin quan trọng một cách nhanh chóng. Tuy nhiên, hình thức tổ chức lớp học trên môi trường số chưa được triển khai đồng bộ ở tất cả các cơ sở đào tạo, mỗi cơ sở đào tạo làm một kiểu. Vì

vậy, cần có những văn bản quy định của Nhà nước, cụ thể là của Bộ giáo dục và Đào tạo phải có những quy định, nghị định về chuyển đổi số trong giáo dục đại học.

Trong quản lý, quản trị. Nhiều cơ sở giáo dục đại học ở nước ta hiện nay đã áp dụng các phần mềm để quản lý trường học hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp giáo dục tư nhân cũng sử dụng phần mềm để tham gia vào quá trình đào tạo. Phần mềm quản lý tài sản, quản lý trường học chuyên biệt, quản lý hồ sơ học viên, sinh viên cũng được sử dụng rộng rãi. Các phòng ban trong lĩnh vực giáo dục đang ra sức thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ, hoạt động theo hướng online, sử dụng Big Data, IoT... Những phần mềm phổ biến như: Phần mềm kế toán, phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm tính lương... được sử dụng phổ biến. Tuy nhiên, các công cụ này có hệ thống khá rời rạc, cơ sở dữ liệu chưa được tối ưu hóa.

2.2.4. Một số lợi ích khi thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục đại học

Chuyển đổi số không chỉ là một xu thế tất yếu trong giáo dục đại học, mà còn mang lại nhiều lợi ích cho người học, người dạy và nhà quản lý, giúp tối ưu hóa quá trình giảng dạy, học tập, quản lý và hiệu quả kinh tế. Bởi vì, chuyển đổi số trong giáo dục đại học đem lại những lợi ích cơ bản sau:

Thứ nhất, tạo môi trường giáo dục linh động. Với lớp học truyền thống, người học phải ngồi trong phòng học với bốn bức tường như trước đây thì công nghệ số đã mở ra một không gian học tập linh động hơn. Giờ đây, người học có thể tiếp thu kiến thức một cách thuận tiện và dễ dàng trên mọi thiết bị (máy tính, laptop, smartphone...). Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho những người không thể tham dự lớp học truyền thống do hạn chế về địa lý hoặc thời gian. Với lớp học ảo, bất cứ thời điểm nào, bất cứ đâu, bất cứ ai đều có thể tiếp cận được các thông tin kiến thức một cách đa chiều nhất. Nó loại bỏ hoàn toàn những giới hạn về khoảng

cách, tối ưu thời gian học và nâng cao nhận thức, tư duy của người học. Vì vậy, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đã nhấn mạnh phải đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học-công nghệ và đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh... [2, tr.222].

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ cơ bản của giáo dục đại học. Chuyển đổi số trong giáo dục đại học đã hỗ trợ quá trình giáo dục, đào tạo được diễn ra liên tục ngay cả những lúc điều kiện dịch bệnh bùng phát. Chuyển đổi số đã cung cấp những công cụ số hỗ trợ đổi mới giáo dục, đào tạo theo hướng tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập, tăng khả năng tự học, tự nghiên cứu; tạo cơ hội học tập ở mọi lúc, mọi nơi và học tập suốt đời. Hiện nay, ở nước ta nhiều mô hình giáo dục thông minh, nhiều kho dữ liệu lớn chứa đựng khối lượng tri thức khổng lồ được hình thành; các ứng dụng hỗ trợ học tập đa dạng, phong phú; các cách thức liên hệ, tương tác giữa giảng viên, sinh viên, nhà trường, gia đình, các chuyên gia... được kết nối dễ dàng thông qua nền tảng công nghệ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, internet vạn vật...

Thứ hai, truy cập tài liệu học tập không giới hạn. Chuyển đổi số sẽ tạo ra kho học liệu mở khổng lồ cho người học, cung cấp cho sinh viên cơ hội truy cập đến một loạt các tài nguyên học liệu, từ sách điện tử đến bài giảng trực tuyến, video giảng dạy, các tài liệu tham khảo trực tuyến. Điều này làm cho việc học trở nên phong phú và đa dạng hơn. Người học có thể truy cập vào các tài nguyên học tập một cách dễ dàng và ít tốn kém hơn. Thay vì phải tốn chi phí để mua sách hay đến thư viện để mượn. Hiện nay, người học có thể khai thác học liệu nhanh chóng bằng các thiết bị trực tuyến mà không bị giới hạn bất kể tình trạng

kinh tế của họ. Mặt khác, chuyển đổi số cũng giúp việc chia sẻ tài liệu, giáo trình giữa giảng viên với học viên, sinh viên trở nên dễ dàng và tiết kiệm hơn do giảm thiểu được các chi phí về in ấn.

Thứ ba, tăng tính tương tác và trải nghiệm thực tế. Chuyển đổi số trong giáo dục đại học sẽ thay đổi phương pháp giảng dạy, học tập truyền thống sang phương pháp học hiện đại, giúp gia tăng tính tương tác hai chiều do người học có thể nói chuyện mặt đối mặt với giảng viên hướng dẫn, không bị giới hạn bởi không gian. Những công nghệ 4.0 như ứng dụng thực tế ảo VR, thực tế tăng cường AR cũng tạo ra những trải nghiệm thực tế “thật” hơn cho người học. So với phương pháp học lý thuyết truyền thống chỉ có thể tưởng tượng qua sách vở, công nghệ mới giúp người học có những trải nghiệm đa giác quan, tạo cảm giác tò mò, hứng thú hơn khi học. Công nghệ số cung cấp nhiều cơ hội cho sự tương tác sinh động giữa người học và người dạy thông qua các diễn đàn trực tuyến, trò chơi giáo dục, hoặc các bài tập trực tuyến, giúp tăng cường sự tham gia và tương tác trong quá trình học.

Thứ tư, nâng cao chất lượng giáo dục. Trọng tâm chuyển đổi số trong giáo dục đại học là phát triển các phần mềm ứng dụng, có thể giải quyết các bài toán giảng dạy, học tập và vận hành cho các cơ sở giáo dục đại học sao cho hiệu quả hơn, nhanh hơn và chính xác hơn. Công nghệ số cho phép cá nhân hóa quá trình học, cho phép người học điều chỉnh tốc độ và phong cách học của riêng họ. Điều này làm cho việc học trở nên hiệu quả hơn đối với mỗi sinh viên, học viên.

Hiện nay, việc chuyển đổi số rất thuận lợi vì có rất nhiều công nghệ tốt, hạ tầng tốt, nhân lực tốt. Chuyển đổi số ngành giáo dục đã tạo ra kỷ nguyên mới, thời đại mà người dạy và người học được trao quyền để sử dụng công nghệ. Các thành tựu công nghệ như Big data giúp lưu trữ mọi kiến thức lên không gian mạng,

Internet vạn vật giúp theo dõi hành vi của người học, quản lý, giám sát người học; hay Blockchain giúp xây dựng hệ thống quản lý thông tin và hồ sơ giáo dục của người học, cho phép hợp nhất, quản lý và chia sẻ dữ liệu từ nhiều trường học, ghi chép lại lịch sử học tập, bảng điểm của người học để đảm bảo thông tin dữ liệu được đồng nhất, minh bạch.

Thứ năm, chủ động trong học tập. Ứng dụng công nghệ số sẽ giúp người học có thời gian học tập thoải mái mọi lúc, mọi nơi. Người học tiếp thu kiến thức dễ dàng hơn, bỏ qua về giới hạn khoảng cách, tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả như: Khả năng tiếp cận nhiều tài liệu học tập. Thông qua chuyển đổi số, người dùng có thể tiếp cận những nguồn tài liệu khổng lồ, tiết kiệm thời gian và chi phí. Người học dễ dàng tìm kiếm thông tin, khai thác chuyên sâu các khía cạnh quan tâm.

Thứ sáu, giảm chi phí đào tạo và học tập. Đây là lợi ích lớn thiết thực cho mỗi người trong việc chuyển đổi số. Kỷ nguyên học tập trực tuyến sẽ mở ra cơ hội học tập với chi phí rẻ hơn nhiều lần so với việc tham dự các lớp học truyền thống, tiết kiệm thời gian, chi phí học tập, giảm thiểu sự lãng phí chi phí in ấn và đem lại kiến thức sâu rộng... Điều này tạo ra sự tiết kiệm và tiện lợi cho người học. Chuyển đổi số cũng tạo ra nhiều sự lựa chọn hơn cho người học, người học có thể tham gia vào các khóa học E-learning với chi phí rẻ hơn. Thậm chí người học còn có thể tùy chọn những khóa học phù hợp với bản thân và những môn mà bản thân họ thực sự quan tâm. Điều này giúp cho việc học tập hiệu quả và chất lượng hơn.

Như vậy, chuyển đổi số trong giáo dục đại học góp phần thúc đẩy phát triển môi trường giảng dạy, học tập thông minh, tiên tiến. Trí tuệ nhân tạo, Big data, blockchain và các công nghệ mới nổi khác sẽ thay đổi cách cách dạy, cách học và cách quản lý. Vì vậy, chuyển đổi số trong giáo dục đại học là một xu thế tất yếu khách quan, buộc các cơ sở giáo dục đại học

trên thế giới cũng như Việt Nam cần phải thay đổi để thích nghi.

2.2.5. Một số khó khăn, thách thức trong quá trình chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, nên thay đổi nhận thức. Với sự phát triển như vũ bão của khoa học-công nghệ tác động đến mọi mặt đời sống kinh tế-xã hội, làm cho tất cả các lĩnh vực, các ngành nghề cũng có những thay đổi tất yếu. Giáo dục đại học nhằm cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thời đại và sự hội nhập quốc tế, vì vậy cũng phải có những thay đổi nhanh chóng và quyết liệt. Việc đầu tiên là phải *thay đổi nhận thức*, các trường đại học phải nhận thức được chuyển đổi số là xu thế tất yếu và là vấn đề trọng tâm trong giai đoạn hiện nay để thực hiện nhanh tạo cơ hội xác lập được vị thế của mình trên phạm vi quốc gia và quốc tế. Tuy nhiên, việc nhận thức đúng tầm quan trọng và xu hướng tất yếu của chuyển đổi số trong giáo dục đại học để triển khai thực hiện nhiệm vụ mới sẽ gặp không ít khó khăn, bởi đây là việc chưa có tiền lệ, khi triển khai những vấn đề mới mẻ thường sẽ vấp phải những sự phản đối, những ý kiến trái chiều nhất là đối với các trường đại học công lập vẫn còn làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo. Công tác tuyên truyền, phổ biến nhận thức về chuyển đổi số để thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội chưa được triển khai sâu rộng; nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa có sự chuyển biến, chưa hiểu, chưa thấy được hiệu quả của công cuộc chuyển đổi số trong hoạt động điều hành; người dân và doanh nghiệp chưa có nhu cầu và chưa thấy được lợi ích khi tham gia chuyển đổi số.

Thứ hai, cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực cho chuyển đổi số ở các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam còn nhiều hạn chế. Khả năng ứng dụng công nghệ của các cơ sở giáo dục đại học chưa cao. Khảo sát cho thấy, một số trường đại học ứng dụng công nghệ vào dạy học trực

tuyển từ nhiều năm trước. Tuy nhiên, vẫn còn những trường đại học chưa tận dụng triệt để hình thức đào tạo này; cơ sở vật chất, hạ tầng thông tin cũng chưa đủ đảm bảo cho việc dạy học trực tuyến hiệu quả; cơ sở vật chất, hạ tầng mạng, trang thiết bị (như máy tính, camera, máy in, máy scan), đường truyền, dịch vụ internet còn lạc hậu, chưa đồng bộ với yêu cầu chuyển đổi số. Có thể thấy, đây cũng là tình trạng chung của một số cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam.

Thứ ba, khả năng thích nghi chuyển đổi của đội ngũ những nhà quản lý, giảng viên, nhân viên nhiều trường đại học còn hạn chế, nhất là đối với những giảng viên, nhân viên lớn tuổi. Vì vậy, thay đổi thói quen cũng là một trong những khó khăn, bởi cả giảng viên, sinh viên và những người quản lý đã quen với môi trường thực nhiều thế kỷ. Chuyển sang môi trường số là thay đổi thói quen mà thay đổi thói quen là việc khó, là việc phải thực hiện lâu dài, thay đổi dần từng bước. Để thay đổi được thói quen, cán bộ, giảng viên và người học cần nhận thức đúng về vai trò, tầm quan trọng và trách nhiệm cá nhân trong chuyển đổi số, triển khai dạy và học trên môi trường số. Vì vậy, chuyển đổi số là việc cần làm ngay, cần phải thay đổi thói quen của những người nắm giữ vị trí lãnh đạo sau đó là đội ngũ giảng viên, nhân viên và sinh viên.

Thứ tư, vấn đề an ninh, an toàn trong quá trình chuyển đổi số. Đã có nhiều hành vi sai phạm mới cũng xuất hiện cùng với quá trình chuyển đổi số như: tình trạng thiết lập trang web ảo, mạo danh, trang web với những nội dung xuyên tạc, phản động... khá phổ biến. Vấn đề bảo mật về đề thi, thông tin cá nhân, tài khoản của giảng viên luôn đứng trước những nguy cơ bị hack. Nhiều câu chuyện liên quan đến giảng viên bị phản ánh sai sự thật, lan truyền trên mạng một cách thiếu kiểm soát gây ra dư luận không tốt, ảnh hưởng đến công việc và đời sống của giảng viên. Những chiêu trò

lừa đảo, những vụ ăn hiếp, bắt nạt trên mạng, những trang của các nhóm hận thù và những trang của các nhóm khủng bố tinh thần cũng xuất hiện. Việc tìm kiếm thông tin dễ dàng nhưng mỗi lần tìm kiếm có thể hiển thị hàng triệu, hàng tỷ kết quả khác nhau khiến cho sinh viên không biết nên lấy tài liệu từ nguồn nào. Giảng viên phải làm nhiệm vụ định hướng cho sinh viên, họ cũng phải dành thời gian truy cập, tìm kiếm thường xuyên để cập nhật thông tin và hướng dẫn cho sinh viên những trang web nào cung cấp tài liệu đáng tin cậy.

Thứ năm, chất lượng của các chương trình học trực tuyến. Các cơ sở giáo dục đại học được khảo sát gặp khó khăn với việc phát triển các chương trình học trực tuyến, cấu trúc thời gian học, kiểm tra đánh giá trực tuyến và chứng nhận kết quả học tập. Có những cơ sở giáo dục đại học mới bắt đầu xây dựng về điều kiện tổ chức lớp học trên môi trường mạng (ngắn hạn và dài hạn), cũng có cơ sở giáo dục đại học đang trong giai đoạn xây dựng kế hoạch thực hiện.

Thứ sáu, vấn đề tài chính. Chuyển đổi số trong giáo dục đại học cần có nguồn lực tài chính để đầu tư vào hệ thống thiết bị kỹ thuật số, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực. Ví dụ, thiết bị công nghệ, lớp học thông minh, hệ thống quản lý người học, giảng viên... Vì vậy, các cơ sở giáo dục đại học cần lên kế hoạch tài chính, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, nhân viên kỹ thuật để vận hành cơ sở dữ liệu một cách tối ưu và hiệu quả.

2.3. Đề xuất giải pháp

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của đội ngũ những nhà lãnh đạo, quản lý, giảng viên, học viên, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học. Chỉ khi nào nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục – đào tạo nói chung, giáo dục - đào tạo đại học nói riêng, các chủ thể và đối tượng mới có những thay đổi trong việc đầu tư cơ sở hạ tầng, thay đổi cách thức giảng dạy, nghiên cứu, học tập và cách thức vận hành, quản lý trong các cơ sở

giáo dục đại học. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03-6-2020 khẳng định về “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cũng đã khẳng định: “Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số” [3]. Trong đó nhấn mạnh: “Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức. Một cơ quan, tổ chức có thể tiến hành chuyển đổi số ngay thông qua việc sử dụng nguồn lực, hệ thống kỹ thuật sẵn có để số hóa toàn bộ tài sản thông tin của mình, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức và chuyển đổi các mối quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số. Mỗi cơ quan, tổ chức và cả quốc gia cần tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, trong đó, việc xác định sớm lộ trình và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương có ý nghĩa sống còn, là cơ hội để phát triển các ngành, lĩnh vực, địa phương và nâng cao thứ hạng quốc gia. Đi nhanh, đi trước giúp dễ thu hút nguồn lực. Nếu đi chậm, đi sau, khi chuyển đổi số đã trở thành xu hướng phổ biến thì nguồn lực trở nên khan hiếm, cơ hội sẽ ít đi, sẽ bỏ lỡ cơ hội phát triển” [3].

Thứ hai, tư duy và năng lực quản lý của lãnh đạo các cơ sở giáo dục đại học phải thay đổi, cần nhạy bén để nắm bắt và tận dụng cơ hội của quá trình chuyển đổi số. Bởi vì, một trong các yếu tố mang tính quyết định sự thành công của chuyển đổi số trong hoạt động dạy học ở các trường đại học là sự thay đổi của các nhà quản lý. Các nhà quản lý cần thay đổi nhận thức về chuyển đổi số, năng lực quản lý điều hành trên môi trường số, thay đổi về tư duy lãnh đạo, quản lý. Các nhà quản lý phải là những nhà lãnh đạo số, thực hiện việc quản trị số.

Thứ ba, các cơ sở giáo dục đại học cần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin. Chuyển đổi số làm thay đổi phương thức, môi trường làm việc sang môi trường số. Để công tác giảng dạy, nghiên cứu, học tập và quản lý trên môi

trường số, các cơ sở giáo dục đại học cần có nền tảng công nghệ số đáp ứng yêu cầu dạy học trên môi trường số như mạng Internet, phần mềm dạy học và hỗ trợ dạy và học, phần mềm quản lý hoạt động dạy và học, phương tiện kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển học liệu và triển khai hoạt động dạy học. Vì vậy, đòi hỏi sự đầu tư đáng kể về nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực cho chuyển đổi số. Các cơ sở giáo dục đại học cũng cần xây dựng hệ thống website, các nền tảng quản lý thông tin an toàn và ổn định liên quan đến dữ liệu học sinh, giảng viên, học liệu... Ngoài ra, cơ sở hạ tầng tại các cơ sở giáo dục đại học cũng cần được cải thiện để người dạy và người học có thể tận dụng tối đa nguồn tài nguyên của mình.

Thứ tư, phải có giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình chuyển đổi số. Xây dựng và vận hành có hiệu quả Trung tâm điều hành An ninh mạng (SOC). Phát huy vai trò của người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với mục tiêu nâng cao năng lực, hiệu quả điều hành, quản lý.

Thứ năm, phải có nguồn lực tài chính và nguồn lực con người. Nếu có nhận thức đúng về tầm quan trọng của chuyển đổi số nhưng không có nguồn lực tài chính và nguồn lực con người là những người lãnh đạo, quản lý, đội ngũ giảng viên, nhân viên kỹ thuật... thì những chủ trương, kế hoạch chỉ trên giấy, hoặc lực bất tòng tâm. Các cơ sở giáo dục đại học cần có chuẩn bị về năng lực tài chính, nguồn lực con người trong quá trình chuyển đổi số. Trong đó, đội ngũ giảng viên, quản trị viên và sinh viên, học viên cần trau dồi kỹ năng sử dụng các công cụ công nghệ hiện đại. Hiệu quả bền vững là khi cả người dạy và người học đều được đào tạo tốt để sử dụng các phương tiện kỹ thuật số nhằm đạt được các mục tiêu giáo dục. Chuyển đổi kỹ thuật số cần được phổ biến cho toàn thể giảng viên, sinh viên, cán bộ của các cơ sở giáo dục đại học. Học

viên, sinh viên, giảng viên, nhân viên cần được bồi dưỡng và trau dồi kỹ năng công nghệ. Bên cạnh đó, cần tăng cường hỗ trợ đội ngũ cán bộ kỹ thuật, chuyên gia công nghệ để đảm bảo việc giảng dạy, học tập, quản lý diễn ra thuận lợi.

3. KẾT LUẬN

Chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục học là xu hướng tất yếu, những bước đầu thành công là nền tảng cho những phát triển xa hơn. Quá trình chuyển đổi số là một thách thức trong công cuộc ứng dụng các giải pháp công nghệ và đòi hỏi mọi đối tượng phải dần thích nghi

với nó. Do đó, chuyển đổi số trong giáo dục đại học ở các cơ sở giáo dục đại học có thể tối ưu hóa các quy trình, thủ tục và công việc của mình. Điều quan trọng nhất là người đứng đầu phải hiểu rõ lý do cần chuyển đổi kỹ thuật số, cơ hội, mục tiêu và kết quả lâu dài của chuyển đổi số trong giáo dục đại học. Quá trình chuyển đổi kỹ thuật số chứa đựng cả những thách thức và cơ hội, nhưng đồng thời giúp các cơ sở giáo dục đại học thích nghi với thời đại và ngày càng củng cố hệ thống quản lý của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT 10-5-2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*, Hà Nội.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[3] Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03-6-2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*, Hà Nội.

[4] Hiệp Hội thương mại điện tử Việt Nam (2024). <https://vecom.vn/nhung-con-so-ve-digital-tai-viet-nam-2024-ma-ban-phai-biet>, ngày truy cập: 29-5-2024.